



Ngày Xuân Nói Chuyện Tử Vi

Tác giả: T-Hg

Như một truyền thống có từ lâu đời, ngày trước, trước tháng 4/1975 và cả bây giờ cũng vậy, mỗi độ Xuân về, trên các tờ báo Xuân của Người Việt trên toàn thế giới được phát hành, chúng ta thường thấy xuất hiện những trang đặc biệt dành cho chuyện luận đoán về vận số của mỗi tuổi số. Và chúng ta, vào những ngày đầu năm, thường một đôi khi cũng có những thắc mắc về “vận số” của chính mình trong một năm mới này sẽ tốt hay xấu như thế nào, dù người đọc những trang đặc biệt này không tin lắm vào những lời giải đoán này nhưng đôi khi cũng lướt đọc qua những trang này để biết cho vui hoặc để thoả mãn óc tò mò. Một số người cho rằng đây là một môn bói toán nhằm nhí không có giá trị nào, một số người khác thì lại quá tin vào nó, cứ cho rằng : “nhất ẩm, nhất trắc giai do tiền định”. Hai quan niệm đó về khoa Tử Vi này , quan niệm nào là đúng đắn và chính xác?. Giá trị thật sự của khoa Tử Vi này thì như thế nào ?- Bài viết này sẽ trình bày đến người đọc một cái nhìn trung dung và chính xác về khoa Tử Vi Phương Đông này. Người viết mong rằng người đọc sẽ đọc bài viết này với tinh thần buông xả và vô tư về khoa Tử Vi này trong khung cảnh...ngày Xuân với....“Bánh chưng, dưa hành và...câu đối

đỏ”- “Câu đối đỏ - nay không còn nữa, vậy thì xin thay thế “câu đối đỏ bằng một ly...rượu vang đỏ”. Và cũng xin người đọc, đọc bài viết này trong khung cảnh... “*Mùa Xuân hoa lá vương đầy ngõ/ (thơ Ng Sa)*”, và lòng nhẹ nhàng buông xả tạp niệm, định kiến....- Và, người viết cũng xin khước từ mọi tranh luận vô ích, nếu có ai đó không cùng quan điểm và không cùng cái nhìn chân xác về khoa Tử Vi với người viết.

Trước khi vào nội dung chính của bài viết, người viết xin được thưa trước rằng, do “*hiện thực khách quan*”, và để người đọc dễ nắm bắt nội dung ý tưởng của bài viết, cũng như để tránh sự khô khan nhàm chán cho người đọc, nên bài viết sẽ cố gắng tránh đi sâu vào những từ ngữ có tính cách chuyên biệt, đôi khi có những đoạn chỉ lướt qua. Vì thế, bài viết sẽ phải có những đoạn...tưởng như “thiếu sự liên tục và mạch lạc”.

Tử vi là tên một loài hoa màu đỏ tím. Từ ngàn xưa Khoa Chiêm tinh Đông phương thường dùng loại hoa màu đỏ tím này để các thuật gia tập trung tư tưởng trong lúc chiêm bói và luận đoán, Chữ “Vi” là huyền diệu, vi diệu.- Tử Vi, còn là tên một ngôi sao chính quan trọng nhất trong môn bói toán này, từ sao này người ta lấy làm chuẩn để an định những chính tinh và những phụ tinh khác.

Tử vi, là một khoa bói toán vận mệnh con người được xây dựng trên cơ sở triết lý Kinh Dịch (Changing/ I ching) với các thuyết Âm Dương, Ngũ hành, Can Chi...- Nguyên lý cơ bản của cấu trúc trong Kinh Dịch là sự tương tác giữa hai cực Âm Dương, chúng được phản ánh trong mọi tình huống của vũ trụ và con người. Một lá số tử vi được thành lập căn cứ vào giờ, ngày, tháng, năm sinh (theo âm lịch) và giới tính (Nam hay Nữ) để lý giải những diễn biến xảy ra trong đời người, nói chung là “tương quan của một người cụ thể nào đó với ngoại giới”, tức nói đến vận số của người đó.

Khoa Tử Vi, gồm 118 “sao” (tinh đầu), gồm các chính tinh và phụ tinh, các ngôi sao này được phân bố trên 12 cung của một lá số. Các cung số đó gồm: Bản mệnh, Bào(huỳnh đệ), Thê(Phu), Tử , Tài, Ách, Di, Nô (Bạnbè), Quan, Điền (Nhà cửa, thổ trạch), Phúc và cung Phụ Mẫu. Ngoài cách “tam hợp” với cung mệnh, (Mệnh- Tài –Quan), ngoài cách “tam hợp chiếu” trong khoa Tử Vi còn nói đến các cách “nhị hợp”, cách

“xung chiếu”, cách “sinh nhập” và cách “sinh xuất” - Tùy theo cung mệnh, các cung số này sẽ có những ảnh hưởng nhất định nào đó đến cung mệnh của một lá số. Gọi là “sao”, thực sự chúng có thật là những ngôi sao trên bầu trời hay không?, hay chúng chỉ là những “biểu tượng” cho những tương quan xã hội (người với người) và những tương quan giữa con người và ngoại giới mà các thánh nhân và hiền triết thời xưa vì muốn người đọc dễ hiểu và dễ nắm bắt nên đã cụ thể những điều này bằng cách gọi chúng là “sao”?

Căn cứ vào năm tháng ngày giờ sinh và giới tính của đương số ta sẽ có các con số sau đây: - Giờ sinh = 12 (Tí, Sửu... Tuất, Hợi), Ngày = 30, Tháng=12, Năm sinh = kết hợp bởi một can (trong 10 Can) với một chi trong 12 Chi= 60 - một Can nào đó (Giáp, Ất...) trong 10 Can sẽ kết hợp với một số Chi nhất định nào đó trong 12 Chi, (Tý, Sửu...Hợi) để thành tuổi của đương số, ta có con số này là 60, [thí dụ như Giáp Ngọ rồi kế tiếp là Ất Mùi, sự kết hợp luân chuyển này sẽ không bao giờ có năm gọi là Giáp Mùi hay Ất Thân được], giới tính (Nam hay Nữ)=2. Nhân các con số này với nhau, chúng ta sẽ có : $12 \times 30 \times 12 \times 60 \times 2 = 518.400$ lá số khác nhau. Trên thế giới hiện nay có khoảng 5 tỷ người mà chỉ có bằng ấy lá số khác nhau, như vậy tất phải có những vận số giống y nhau, nhưng thực tế diễn ra là mỗi người đều có những cuộc đời và cuộc sống khác nhau, như thế phải chăng khoa Tử Vi đã để ra “một khoảng trống vô lý”, có một cái gì đó “mơ hồ” “không ổn” trong hệ thống lý luận của khoa này??. Và, như thế, phải chăng từ điều này đã nói lên rằng, khoa Tử Vi nó không có một giá trị nào?? – Cũng một thực tế nữa, chúng ta không thể không đặt một câu hỏi tiếp theo : - Nếu nó đã để ra một khoảng trống vô lý, một cái gì mơ hồ trong hệ thống lý luận của nó và nó không có một giá trị nào thì tại sao khoa này lại có thể tồn tại đến ngày hôm nay, sau hơn ngàn năm tồn tại ??, Chỉ kể riêng từ người đầu tiên tổng hợp, hệ thống lại thành một môn khoa học nhân văn là Trần Đoàn tức Hi Di Lão Tổ, thế kỷ thứ X, sống vào đời Bắc Tống, bên Tàu, không kể trước Trần Đoàn đã có những thuật gia, những triết gia đã nhìn thấy những tác động qua lại, phụ thuộc lẫn nhau vô cùng mật thiết, những biến dịch không ngừng của vạn vật trong vũ trụ. Chúng ta thử tìm ra đâu là bản

chất thật của Khoa Tử Vi này và để có một cái nhìn đúng về bản chất của nó.

Ngoài các yếu tố để lập thành một lá số của mỗi người như năm, tháng, ngày, giờ và giới tính, . Để tính đến vận số của một đời người, ngoài năm yếu tố này, còn những yếu tố nào ảnh hưởng đến vận số nữa không? –

Phải nói ngay rằng, “Tử Vi”, nó là một “khoa học định tính” (qualitative science), chứ không phải là một “khoa học định lượng” (quantitative science). Nó chỉ nói về tính chất (cái Lý, tính chất, hình ảnh, một dạng thức của sự việc), không nói về “lượng”- Nó không nói $A + B =$ tất định phải bằng C (định lượng), nó chỉ nói $A+B$ sẽ có thể là C với một xác suất nào đó không bấp bênh - nếu ta biết thêm những yếu tố phụ hệ của sự việc, như thời đại của đương số sống trong đó, bối cảnh gia đình, môi trường sống, sự giáo dục mà đương số hấp thụ được, giai tầng xã hội, sự di truyền từ cha mẹ... v.v.. và. v.v... Tử Vi chỉ nói đến “dạng” của sự việc. Một giai thoại của sự việc được dẫn chứng sau đây để ta hiểu được bản chất (chỉ nói về “phẩm”) của sự việc của khoa này, giai thoại kể rằng khi Lưu Bang gồm thiên hạ (nước Tàu), một ngày kia đi tuần du gặp một ông lão nhà quê, chặn Lưu Bang lại và hỏi rằng : - Muôn tâu thánh thượng, kẻ hạ thần có một điều thắc mắc sau đây, kính xin bệ hạ giải bày, tôi cùng sinh một năm, một giờ, một tháng, một ngày, một giờ với bệ hạ, mà sao bệ hạ lại là một bậc Đế Vương, còn tôi chỉ là một thứ dân nơi thôn dã này?- Lưu Bang lấy làm ngạc nhiên, ngẫm nghĩ ít lâu rồi hỏi lại ông lão nhà quê này :- Vậy hiện nay nhà ngươi làm nghề gì? – Lão nông trả lời: - Muôn tâu thánh thượng, hiện nay kẻ hạ thần này đang làm nghề nuôi ong lấy mật, và hiện có chín tổ ong đang nuôi để lấy mật. Lưu Bang bèn vỗ đùi cười và trả lời: - Nếu thế thì nhà ngươi còn sung sướng hơn ta nhiều, ta chỉ làm vua có một nước, còn nhà ngươi làm vua đến chín nước. Ta đêm ngày lo lắng các nước chư hầu bày tôi phản phúc, dấy binh nổi loạn, nhà ngươi còn than vãn nỗi gì !! Câu chuyện vui này, ý của người xưa muốn nói rằng: - Khoa Tử Vi chỉ nói những dạng (phẩm) giống nhau của sự việc, chứ nó không nói đến “lượng “ của sự việc. Cũng như hai tam giác đồng dạng nhau, không có nghĩa là hai tam giác có một diện tích bằng

nhau (*lượng*). Một thí dụ khác như, một lá số có các “sao”: Thiên Mã, Điều Khách, Thiên Khốc”- Ba ngôi sao này “vẽ” lên hình ảnh một con ngựa với tiếng nhạc ngựa (thiên khốc) và người cỡi ngựa (Điều Khách), đây là hình ảnh một vị quan cỡi ngựa – (nếu đương số sống dưới thời phong kiến) – nhưng nếu đương số đang sống ở thời đại ngày nay thì cái “Ý “ của những “sao” này (= biểu tượng) chỉ là muốn nói lên đây là một viên chức của chính quyền đi xe có còi hụ mở đường (tiếng còi hụ mở đường = tiếng nhạc ngựa = Thiên Khốc). Nếu lá số có thêm các “sao” Tả Phù, Hữu Bật, Hoa Cái (võng lọng), (Tả Phù, Hữu Bật =quan quân hộ vệ ngày xưa dưới thời phong kiến, nhưng ngày nay thì có nghĩa là các phụ tá, các vệ sĩ...), nếu lá số lại có thêm các sao như Quốc Ấn (ấn tín), Đường Phù (chiếu chỉ, thông tư...),- Vì thế ngoài các yếu tố năm tháng ngày giờ, nam/nữ, phải kết hợp thêm yếu tố “ Thời Đại” đang sống của đương số, ta tạm gọi yếu tố này là tham số “m” (*parameters*). Nếu không kết hợp các thông số này trong lúc giải đoán, thì tất nhiên sẽ sai lạc. – Cũng một lá số này, nếu người đó sinh ra trong một gia đình nghèo khó, sống trong một xóm lao động, phúc phần kém cỏi, thiếu sự giáo dục của cha mẹ, của học đường thì hình ảnh với các biểu tượng : “Thiên Mã, Thiên Khốc, Điều Khách, Tả Phù, Hữu Bật, Hoa Cái...cộng thêm với những sát tinh khác”, thì đây chỉ là hình ảnh của một đứa trẻ côn đồ du đảng nổi cộm cùng với một đám trẻ ranh trong một xóm lao động nghèo đi phá làng phá xóm. Đến đây, chúng ta lại cần thêm một thông số “n” để muốn đi đến sự giải đoán đúng lá số. Tất cả những tham số này: m, n, p, q...x,y,z – chính là những điều mà một số người cho ra tình cờ hay ngẫu nhiên, theo thuyết nhà Phật thì gọi những điều đó là “Duyên” (*condition*). Điều này, giống như ngọn lửa vàng lung linh của một ngọn nến, ngọn lửa này nhảy múa, biến hình, bập bùng dường như không theo một quy luật cụ thể nào, nhưng thật sự, sự biến đổi hình dạng của ngọn lửa này tùy theo điều kiện không khí, độ ẩm và hướng gió (“Duyên”, là những tác nhân bên ngoài) trong căn phòng của ngọn nến, chúng ta không thể nào biết được hành trạng và hình dạng của ngọn lửa trong những giây phút tiếp sau của cây nến. Trong khoa Tử Vi, còn bao hàm và đề cập đến yếu tố Nghiệp Lực (Karma = hành

động), theo thuyết nhà Phật, “Nghiệp” không phải là số phận tiền định mà là phản ảnh của các nhân duyên (causes & conditions), trong đó không chỉ tàng chứa các hành động của ta mà còn bao gồm cả những ý định và động cơ của các hành động này. Và báo ứng do nghiệp lực (karma) trong hành động không phải là một sự trừng phạt mà đó là một hậu quả tất nhiên. Tự do ý chí của mỗi người cho phép mỗi người can thiệp vào dòng diễn tiến sinh mệnh của chính mình. Điều mà nghiệp lực xác định, đó là, nếu ta không can thiệp vào diễn tiến của dòng sinh mệnh, các hành động của ta một khi hoàn tất sẽ tạo ra các kết quả không bao giờ thiếu sót. Thí dụ như khi ta nắm trong tay đồng xu, buông tay ra, tất nhiên đồng xu này sẽ rơi xuống đất (tất định, định mệnh), nhưng trên đường của đồng xu rơi, kể từ khi nó rời khỏi tay ta rơi xuống đất, nếu ta tác động một lực nào đó, đồng xu sẽ rơi theo một hướng khác, hay ta cũng có thể dang tay nắm bắt lại đồng xu để đồng xu không rơi xuống đất. Vào từng khoảnh khắc của cuộc đời, ta đều có kinh nghiệm về tác động hỗ tương (*interdependent*) giữa quá khứ lên hiện tại và ta có hoàn toàn tự do trong việc xây dựng tương lai bằng việc thể hiện tình thương hay hận thù (bằng hành động tác động vào đồng xu để đồng xu theo hướng rơi khác, hay nắm bắt đồng xu lại, hay cứ để mặc đồng xu rơi xuống đất).

Định luật III Newton chỉ ra rằng lực không xuất hiện riêng lẻ mà xuất hiện theo từng cặp động lực/phản lực. Nói cách khác, lực chỉ xuất hiện khi có sự tương tác qua lại giữa hai hay nhiều vật với nhau. Cặp lực này, định luật 3 nói rõ thêm, là cặp lực trực đối. Chúng có cùng độ lớn nhưng ngược chiều nhau, và luôn đi liền với nhau.

Trong tương tác giữa hai vật A và B. Nếu A tác dụng một lực \vec{F}_{AB} lên B, thì B cũng gây ra một phản lực \vec{F}'_{BA} lên A và $\vec{F}_{AB} = -\vec{F}'_{BA}$. Hay có thể viết: $\vec{AB} = -\vec{BA}$

Trong tương tác này, A làm thay đổi động lượng của B bao nhiêu thì động lượng của A cũng bị thay đổi bấy nhiêu theo chiều ngược lại. Cũng tương tự như thế, đây điều mà nghiệp lực xác định, là nếu ta không “can thiệp” vào, các hành động của ta, sau khi đã hoàn tất, “Nghiệp” sẽ tạo các “ quả ” không

bao giờ thiếu sót. Nếu ta làm cho ai đau đớn, ta sẽ nhận được sự dày vò và đau đớn bằng đúng như vậy, không bao giờ thiếu sót.

Hạnh phúc hay đau khổ đều là kết quả của toàn thể các tư tưởng, ngôn ngữ và hành động của ta (Ý, Ngữ, Hành) - Một toàn thể phức tạp bất tận của các yếu tố nghiệp lực đã được tác tạo - Và với ý chí của ta, ta có thể điều chỉnh sự vận hành của dòng sinh mạng của ta trong từng khoảnh khắc của cuộc đời. Khoa Tử Vi cũng đề cập đến điều này, mỗi biểu tượng (sao, tinh đầu), có nhiều nghĩa khác nhau, thí dụ như sau, trong một lá số có các sao “Hồng Loan”+ “Đào Hoa”+ Thai + Hoa Cái + Mộc dục+ Thiên Diêu+Thiên hỷ+...+ Thiên Hình+ Địa Không+Địa Kiếp, đây là bộ sao “dâm tinh”, nhưng nếu ta biết cách hoá giải nó thành một điều khác để cuộc đời có ý nghĩa hơn, cũng tương tự như hành động ta dang tay nắm bắt lại dòng xu khi nó trên đường rơi xuống đất (định mệnh, tất định), vì “sao” Đào Hoa (tượng trưng hoa đào, cho sự đẹp đẽ bên ngoài, tượng trưng cho sự dễ gây cảm tình với người khác phái, nó còn có nghĩa là hoa lá cỏ cây, kỳ hoa dị thảo, ngoài ra nó còn có nghĩa là mộ huyết), nếu ta để sao này phát tác ra một nghĩa nào đó thì ở một nghĩa khác sẽ không còn tác dụng nữa, tất cả tùy thuộc theo ý chí tự do của ta. Nếu ta có ý chí chuyển hoá và hoá giải dòng sinh mệnh này, thì Khoa Tử Vi chỉ khuyên ta nên chuyển từ đam mê sắc dục (bộ sao Thai +Mộc Dục + Hoa Cái) bằng cách chuyển hóa thành đam mê thú chơi hoa, chăm sóc vườn tược, cỏ cây, nếu không như thế mà cứ đắm chìm trong thú vui sắc dục, khi đó sao “Đào Hoa” sẽ phát huy tác dụng (ý nghĩa của sao Đào Hoa = mộ huyết). *Khoa Tử Vi chỉ khuyên ta nên như thế nào... chứ nó không hề nói..... “ta sẽ phải như thế” (định mệnh, tất định)*- Ta có hoàn toàn tự do trong việc xây dựng tương lai của ta và điều chỉnh thế giới (cuộc đời) của ta, chính ta là người tạo Nghiệp (Karma) cho chính ta mà không là một cá nhân khác hoặc từ một quyền lực tối thượng nào khác tạo nghiệp cho ta. Vì thế cổ nhân ta mới có câu “Có trời mà cũng có ta” hay câu “ Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều” (Kiều/ Nguyễn Du).

Nói đến yếu tố “ Nghiệp” (biệt nghiệp, của cá nhân) thì chúng ta cũng không thể không nói đến yếu tố “Cộng Nghiệp” (một

tập thể, một tổ chức, hay nói một cách tổng quát, một nhóm chúng sinh đặc thù nào đó cùng chia sẻ một không gian nào đó với ta hay cùng có một nhận thức về thế giới quan với ta)- Điều này, để nói lên ý nghĩa sâu xa của sự “ tùy thuộc hỗ tương” (*interdependence*), thí dụ có những số mạng khác nhau, tại sao họ lại chết cùng một ngày giờ như vậy trong những tai nạn tập thể, như bị khủng bố, chiến tranh, tai nạn phi cơ? – Khoa Tử Vi lý giải những trường hợp này như thế nào? . Đó chính là ý nghĩa của “ tác động hỗ tương hay tùy thuộc hỗ tương” hay như một từ ngữ của Phật giáo : “ Duyên Khởi”, đây là một từ ngữ có nghĩa là “ *to be by co-emergence* ” & “*dependent origination* ”. – Theo thuyết định mệnh (quyết định luận) (*fatalism, déterminisme/ determinism*), xác định, tất định, tiền định, số mệnh... chỉ là những cách gọi khác nhau đối với một biến cố, một sự kiện... một khái niệm triết lý. Khoa Tử Vi công nhận rằng có các liên hệ nhân quả (*causes & effects*) giữa các hiện tượng mà tiến trình về sau được ấn định hoàn toàn bởi các luật rất vững chắc nếu người ta biết được các điều kiện ban đầu của chúng. Nhân sẽ sinh ra Quả là tất yếu (định mệnh). Nhưng với ý chí của con người, cùng một “Nhân” chưa chắc đã sinh ra cùng một Quả, vì khác “duyên” (*condition*)- Vì thế mới có điển tích: “ *Quít trồng ở Giang Nam thì ngọt nhưng ở Giang Bắc thì chua* ”, ý là như thế.

Trong khoa Tử Vi, có hai vòng sao chính, đó là vòng Tử Vi và Thiên Phủ, mỗi vòng luân chuyển nghịch và thuận khác nhau để kết hợp với nhau thành những một bộ sao nhất định nào đó, như bộ “Tử, Phủ, Vũ, Tướng” – “Cơ, Nguyệt, Đồng, Lương”- hay như bộ “ Sát, Phá, Liêm, Tham”, hay bộ sao “ Cự - Nhật” hoặc bộ “ Nguyệt, Đồng, Cơ, Cự ” ..v.vhay sự kết hợp do sự luân chuyển của hai vòng chính tinh này sẽ tạo thành bộ sao “Nhật, Nguyệt”, hay ngay cả tại cung mệnh sẽ không có một “sao” chính (chính tinh) nào thủ mệnh ... (mệnh vô chính diệu)- Sự kết hợp hai vòng chính tinh khác biệt (âm, dương) này, một luân chuyển theo chiều nghịch (âm), một luân chuyển theo chiều thuận (dương), “Nhất Âm, Nhất Dương” chi vị đạo – (*Lão Tử/ Đạo Đức Kinh*), tạo thành một cái “khung” cho một lá số, xin được nhấn mạnh ở đây, nó chỉ là cái “khung”, còn khung ảnh này lớn/nhỏ, tốt/xấu, được cấu tạo

bằng gỗ quý hay gỗ tạp, hình ảnh trong khung ảnh này đẹp đẽ hay xấu xa, nhiều màu sắc hay đơn điệu, sáng hay tối, những điều này lại tùy thuộc vào những phụ tinh khác, và tất nhiên càng phụ thuộc vào những tham số số $a, b, c, \dots, m, n, p, \dots, x, y, z$.

- Các biến động trong trời đất, sự phong phú của các sự vật, sự đa dạng và vẻ đẹp của thế giới, chúng ta đều có thể quy về và giải thích là sự vận hành của các hạt (*particle / corpuscle*).... và các sự tương tác của chúng. Vì hành trạng của các biến cố có thể hiểu được và giải thích được thông qua hành trạng các thành phần được xem là cơ bản đó : “*hạt*”. Và toàn bộ sự phức tạp của thế giới, như..... : ngay cả, như *hương thơm từ một mái tóc, “mắt phượng xanh”, hay “hàng mi khuê các chìm sương phủ”* hay.... “*Mắt xanh là bóng đèn hoang dại”* (*thơ Đình Hùng*), hay như....- “*Người em mắt nâu, tóc vàng sợi nhỏ*” - hay “*Rượu rung rung ly đỏ tràn đầy*”....hay “*Công viên lá đỏ/Chờ mong em gắng khổ từng giờ/ Chờ mong em chín đỏ trái sầu*” (*thơ Cung Trầm Tưởng / Mùa thu Paris*) - hay như.... “*những tiếng bước chân của “ai đó” như đến từ.... hư không*”-- Tất cả.... tất cả đều có thể giải thích được bởi những quy luật vật lý, bởi hành trạng và sự tương tác giữa các hạt lượng tử.

Vì thế, cho nên, người viết xin được đề cập thật sơ lược đến “*Nguyên Lý Bất Định Lượng Tử*” - (the uncertainty principle of quantum) là một nguyên lý quan trọng của cơ học lượng tử do vật lý gia người Đức, Werner Heisenberg (1901- 1976), ông đoạt giải Nobel Vật Lý năm 1932, đề ra với công thức nổi tiếng của ông: - Nguyên lý này phát biểu rằng ta không bao giờ có thể xác định chính xác cả vị trí lẫn vận tốc (hay động lượng, hoặc xung lượng) của một hạt vào cùng một lúc. Nếu ta biết một đại lượng càng chính xác thì ta biết đại lượng kia càng kém chính xác. Hệ thức bất định Heisenberg như sau:

$$\Delta x . \Delta p \geq \frac{\hbar}{2}$$

Trong đó, Δx là sai số, tức độ bất định, khi xác định vị trí của một lượng tử. Δp là sai số, độ bất định về xung lượng của hạt đó, \hbar là hằng số Planck & Dirac. \hbar (đọc là hát gạch ngang)

= ($1,055 \times 10^{-34}$ Js), được rút gọn từ hằng số Planck (h) với :

$$\Delta x \cdot \Delta p \geq \frac{h}{4\pi}$$

Thay thế $\hbar = \frac{h}{2\pi} = 1,055 \times 10^{-34}$ (với $h = 6.626 \times 10^{-34}$ Js), ta có thể viết gọn thành:

$$\Delta x \cdot \Delta p \geq \frac{\hbar}{2}$$

Trong bất đẳng thức Heisenberg này, nói rằng người ta chỉ có thể xác định vị trí của hạt lượng tử trong một khoảng xác suất nào đó khả dĩ, với sai số Δx . Trong trong thuyết lượng tử, tính xác suất là tính chất căn bản trong thực thể của thế giới nguyên tử, nó điều hành mọi tiến trình, ngay cả nó quyết định vật chất có tồn tại hay không, tức là quyết định hành trạng của vật chất. Trong thế giới lượng tử, hạt không hiện hữu một cách chắc chắn ở một nơi nhất định nào đó, mà nó chỉ có “*khả năng hiện hữu*”, hay nói một cách chính xác hơn là: “*xu hướng hiện hữu*” (*tendencies to exist*) và tiến trình của nó cũng không nhất thiết phải xảy ra trong một thời điểm hay một phương thức nhất định, mà nó chỉ có “*xu hướng xảy ra*” (*tendencies to occur*). Cùng lắm, chúng ta chỉ có thể tính được khả năng các hạt ở một vị trí nào đó mà thôi. Một sóng như sóng âm hay sóng biển gồm các đỉnh sóng và hõm sóng, người ta có nhiều cơ hội nhất tìm thấy các hạt ở vị trí ở đỉnh sóng và ít cơ hội hơn ở hõm sóng khi quan sát hành trạng của một hạt cơ bản. Và ngay cả đỉnh sóng người ta cũng không biết chắc là sẽ bắt gặp nó. Các nguyên tử và các hạt tạo thành một thế giới của các tiềm năng hơn là thế giới của các sự kiện và các vật. Với tính chất lưỡng tính “Sóng/Hạt” (*wave/ Corpuscle duality*) và tính bất định của cơ học lượng tử, nó đem đến chúng ta một cái nhìn kinh ngạc về hiện thực khách quan, đôi khi thách thức lẽ phải thông thường, và thách thức luôn những suy nghĩ bình thường của chúng ta.

Dưới nhãn quan triết học và đạo học phương đông, Δx có nghĩa là: - “ *hành trạng của đương số (người có lá số Tử Vi)* ”

và người ta chỉ có thể xác định được những sự kiện trong một lá số này với một xác suất nào đó, khả dĩ, và chấp nhận được.”

Với Δp là độ bất định về xung lượng của một hạt lượng tử.

Khi nói xung lượng Δp tức nói về một “khả năng vận động của những yếu tố ngẫu nhiên chủ quan và cả yếu tố ngẫu nhiên khách quan, những tác nhân hay hoàn cảnh tác động bên ngoài (condition)”, đây cũng là những điều mà trong khoa Tử Vi nói đến khi giải đoán vận mệnh của một đời người, chỉ khác nhau ở tên gọi và cách ám chỉ.

Tính bất định này là tính chất của các hạt cơ bản tạo nên vật chất trong toàn vũ trụ, đó là các hạt quarks, các hạt boson Higg, rồi sau đến các hạt electron, proton và neutron..., kể đến là: hydro và heli là các nguyên tố hoá học đầu tiên - Các nguyên tử này lại kết hợp với nhau thành phân tử đơn giản. Nhiều phân tử đơn giản lại kết hợp với nhau để thành những phân tử phức tạp... thí dụ như DNA (*Deoxyribonucleic acid*). Các phân tử phức tạp lại kết hợp với nhau để tạo nên những sinh vật sống đầu tiên là các vi khuẩn. Rồi các vi khuẩn lại tập hợp với nhau để tạo nên các tế bào có nhân và các tế bào này kiến tạo nên cơ thể của tất cả chúng ta. Trong đó có não bộ của chúng ta. Não bộ của con người gồm 100 tỷ neuron kết nối với nhau. Và mỗi neuron có tới 10000 kết nối khác với nhau, tạo nên bộ não con người.

Nói một cách tổng quát nhất, khi nói não bộ của chúng ta, là nói đến mỗi suy nghĩ và mỗi hành động của chúng ta. Hay nói cho cùng, tất cả những suy nghĩ và hành động, chúng là phản ảnh hành trạng của não bộ chúng ta, chúng đều ẩn tàng sự bất định. Các nguyên tử và các hạt tạo thành một thế giới của các tiềm năng và cũng là thế giới của các sự kiện và các vật.

Cũng như thế, với bất đẳng thức Werner Heisenberg:

$$\Delta x \cdot \Delta p \geq \frac{\hbar}{2}$$

Hệ thức này biểu thị sự bất định của các hạt lượng tử (hạt mang năng lượng), và “cũng có thể gọi là” của tiềm năng của thế giới vi mô.

Đến đây, chúng ta không thể không đặt ra các câu hỏi: “Các vật vĩ mô trong đời sống hàng ngày, như... cây cỏ, hoa lá,... hay...

“*bàn tay năm ngón em vẫn kiêu sa*” (bài *Giáng Ngọc/ Nhạc Sĩ Ngô.thuy Miên*) bàn tay của một người con gái mà anh đang nắm trong tay- Tất cả đều tạo thành từ các hạt, được mô tả bằng sóng xác suất. Với tính bất định, tính ngẫu nhiên và với lưỡng tính sóng/hạt như thế, thế thì: “Tại sao ngẫu nhiên ngự trị trong khắp vũ trụ, các hiện tượng đó của các nguyên tử, lại không xuất hiện trong thế giới vĩ mô??. Rằng, tại sao với tính bất định, tính ngẫu nhiên... “*Bàn tay năm ngón*” *đó lại không thể là của một người “em” nào khác??*”, “*Đóa hoa hồng mà tôi đang cầm trên tay tại sao không thể bỗng nhiên biến thành cánh hoa tường vi, hay một đóa hoa nào khác ??*” Tại sao chúng ta không nhận thấy tính bất định này ở thang bậc này của cuộc sống hàng ngày??. Chúng ta có thể xác định một cách chính xác rằng : “*Bàn tay ấy là của người con gái đó, chứ không phải là một bàn tay nào của ai khác*” - Rằng: “*Đóa hoa mà tôi cầm, đó là đóa hoa hồng mà không phải cánh hoa tường vi*”....- Các định luật về cơ học lượng tử nói rằng về nguyên tắc các sự kiện như thế vẫn đều có thể xảy ra, nhưng xác suất của chúng nhỏ tới mức chúng chỉ xảy ra nếu người ta có một thời gian vô tận ở phía trước. Bởi vì các vật vĩ mô được tạo thành từ những số nguyên tử cực kỳ lớn, như một đóa hoa có khoảng 10^{12} nguyên tử, “*bàn tay năm ngón của người con gái kiêu sa*” có khoảng 10^{24} nguyên tử, nên nó mất đi bản chất sóng/hạt, và các hiệu ứng của ngẫu nhiên bị trung hòa ở đó. Sở dĩ như thế, các vật vĩ mô không thành linh tự dịch chuyển với nơi nó đang hiện hữu, vì xác suất để nó dịch chuyển gần như bằng không, người ta có thể tính được xác suất để...“*bàn tay năm ngón không kiêu sa*” xuất hiện để thay thế bằng.... “*bàn tay năm ngón kiêu sa*” của “*người yêu bé bỏng (?)*” nào đó của anh, xác suất này sẽ là 10^{-24} , (mười lữ thừa trừ 24) tức là 1 chia cho 100 ngàn tỷ tỷ, tức là con số 1 đứng sau 24 con số 0 sau dấu phẩy, nên anh cứ yên tâm, trong tay anh vẫn là...bàn tay của người em gái kiêu sa của anh!!!- Như thế thì cái biên giới giữa thế giới vĩ mô (nơi mà hiện thực chỉ có thể mô tả bằng tính xác suất) và thế giới vĩ mô (nơi mà ngẫu nhiên thể hiện một cách mờ nhạt), - Cái biên giới này nằm ở đâu ?? - Đến nay các nhà vật lý học vẫn chưa xác định được ranh giới này mặc dù họ rất cố gắng và miệt mài. Những nỗ lực liên hệ

thế giới lượng tử vi mô với thế giới vĩ mô dẫn đến những vấn đề triết học hiện vẫn còn nhiều ảnh hưởng. Và trên thực tế lý thuyết lượng tử tỏ ra có những hiệu quả tuyệt vời, như sự vận hành các máy điện toán, và các máy laser...

Thuyết lượng tử đã *bác bỏ hoàn toàn tính tất yếu tuyệt đối* khi đem ý niệm ngẫu nhiên vào luật nhân quả (causes & effects). Đây cũng là điều khoa Tử Vi Phương Đông cũng hàm chứa và luôn nói đến (*khoa Tử Vi bác bỏ tính tất yếu tuyệt đối, (như $A + B$ luôn tuyệt đối phải bằng C) và khoa Tử Vi này luôn cho rằng con người vẫn có thể can thiệp vào dòng sinh mệnh của đời người để tự mình có thể thay đổi cái gọi là “vận số” - với câu “tận nhân lực tri thiên mệnh”/ “ Có trời mà cũng có ta”). Tính ngẫu nhiên và bất định mà thuyết lượng tử nói đến chính là sự bí ẩn, kỳ bí của thuyết lượng tử, mà trong khoa Tử Vi đó chính là hai cung “Phúc” và cung “Tật Ách”(nghiệp lực) - Hai cung trong 12 cung số của một lá số - “Ngẫu nhiên ” và “Bất định”, “Phúc Đức “ và “ Nghiệp” , nó chỉ khác nhau về tên gọi, về ngôn từ.*

Khi xem một lá số, cần phải biết đương số sống trong không gian nào, thời đại nào, chế độ kinh tế xã hội nào, ảnh hưởng giáo dục gia đình, môi trường sống, những yếu tố gen di truyền từ cha mẹ, “mức khởi hành khi bắt đầu đi vào cuộc đời” của mỗi người ...v.v... và cung mệnh của đương số gồm những “sao” nào (tức nỗ lực, nghị lực và khả năng tự thân nào của đương số). Tóm lại, chúng ta không rơi vào một cực đoan nào khi bàn (vui) về khoa Tử Vi Phương Đông này, cái nhìn của một số chúng ta về khoa này đôi khi bị sai lệch do thiên kiến, do định kiến, hay có thể do chưa tiếp xúc nhiều với nó (= *vô tri bất mộ, không biết thì không yêu thích*), nên đã đòi hỏi ở nó.....“cái mà nó không có”. Tử Vi là một “*khoa học định tính*” (*qualitative science*), nó không phải là một “*khoa học định lượng*” (*quantitative science*), và nó mang tính xác suất (*probable*). Với tính xác suất này, như thế nó mang luôn trong nó tính bất định (*variable, incertitude*),...tính chất kỳ bí (*bizarre, whimsical*), với tính tất định của nó.

Tử Vi là một khoa bắt nguồn từ Kinh Dịch (*một nền đạo học Phương Đông*) - nên khi nói đến Đạo học phương Đông, tức là nói đến các triết lý tôn giáo của Ấn Độ giáo, Phật giáo, Lão giáo, nó cũng bao gồm luôn một số lớn các trường phái tâm linh và các hệ thống triết lý xoắn bện với nhau, nó cũng bao gồm luôn mọi triết lý thiên về huyền bí. Và nền vật lý hiện đại (thuyết tương đối và thuyết lượng tử) dẫn ta đến một thế giới rất tương đồng với cách nhìn của các nhà đạo học của mọi thời đại và truyền thống.

Khoa Tử Vi, nó cũng như môn Meteorology (khí tượng học), trong đó người ta chỉ có thể tiên đoán - forecast - với một mức bấp bênh hay xác suất nào đó mà thôi. Vì suy cho cùng, các hạt mầm của vô minh (ignorance) được che phủ trong các biến động của chính Thiên Nhiên. Tính chất căn bản của nó là: - tính bất định, tính xác suất, và nó chỉ nêu lên cái xu hướng (tendency) của lá số, chứ không nêu các sự việc sẽ (phải) chắc chắn xảy ra đúng như thế cho đương số. Nó chỉ khuyên ta nên như thế nào, hành động như thế nào để hợp với lẽ “Đạo”. Vì “Đạo” là một tiến trình của Vũ Trụ, trong đó mọi sự vật đều tham dự và luôn luôn biến dịch không bao giờ ngừng. Các “biểu tượng” mà các thánh nhân và các hiền triết ngày xưa gọi là “sao”, để cho người bình thường dễ nắm bắt, chính các biểu tượng này vẽ nên những “ bức tranh ”, những “ họa tiết ”, những “ đồ hình ” nào đó để người ta thấy được và từ đó có những quyết định để hành động nào nên làm, hay nên tránh, để hành động cho đúng. *Và cái gọi là “Thánh Nhân”, chỉ là người biết nhận ra những cơ cấu này của Vũ Trụ và hành động phù hợp với chúng.* Khi đạt được như thế, con người với Đạo là một, - (“One with the Tao”), sống tùy thuận và hòa điệu với tự nhiên và làm gì cũng thành công. Như một câu nói của Hoài Nam Tử, một triết gia sống vào thế kỷ thứ hai trước Công nguyên:

“Người nào tùy thuận với lẽ Đạo, tùy thuận theo biến động của Trời và Đất, người đó đạt đến chủ thiên hạ”.

[“He who conforms to the course of the Tao, following the natural processes of Heaven and Earth, finds it easy to manage the whole world”.]

Và câu nói: “Tiên vi quan, thối vi sư”, câu nói này phải được nâng lên ở một tầng bậc cao hơn về nhận thức, về nhân sinh quan, về vũ trụ quan và phải được nói chính xác rằng: “Tiên vi quan, ĐAT vi sư” (*quan= cái danh gia của một người; Sư = người hiểu được cái Lễ biến dịch của vạn vật, vũ trụ và hành xử theo đó*).

Với bài viết vui này, người viết mong gởi đến các bạn một ý như sau : -Trong đời sống, chúng ta thường đôi khi vấp phải một sai lầm căn bản trong mối tương quan xã hội. Sai lầm căn bản này, đó là: - Chúng ta thường đòi hỏi, mong cầu một cái gì đó ở một đối tượng nào đó, Và khổ thay.... “cái gì đó” lại là ...lại là cái mà đối tượng không có, nếu cứ đòi hỏi như thế, thì chính ta là người mâu thuẫn với chính ta, chính ta là người mang sự thất vọng và đau khổ đến cho chính ta. Ý này, nếu cô đọng lại, sẽ được phát biểu nhẹ nhàng hơn như sau : “*Không nên đòi hỏi cái mà đối tượng không có*”.

Và sau hết, chúng ta cũng không quên ngỏ lời.....“thần phục” về sự “liều lĩnh”, coi “Trời bằng vung”và “hạ mực vô nhân” của các....“Đại Sư Phụ”.... đã..... “đăng đường” luận giải Tử Vi trên các tờ Báo Xuân khi mỗi độ xuân về với chỉ bằng hai yếu tố [số tuổi (1) và Nam/hay Nữ (2)], trong khi có rất nhiều yếu tố để tạo thành một lá số Tử Vi, tạo nên vận mệnh cuộc đời chúng ta, thí dụ như câu nói “Con gái tuổi Dần thìcao số”. Thôi các “Đại Sư Phụ” ạ !!!!! “Chúng con” xin lạy các....“Bố” !!!!! Đọc lời... “phán”.... của các “Bố” làm “con” ...chạnh lòng.....nhớ tới...

“Chạnh lòng tôi nhớ đến người em/ Tôi có người em gái (tuổi Dần) / Tuổi chớm dâng hương/ Mắt nồng rợn ý yêu thương/ Đôi mắt em nói nhiều/ tha thướt như Giáng Kiều/ Như một sớm mùa Thu / Giữa khung trời xanh ngát / Nàng đi gót hài xanh..../ Em tôi đi, màu son dâng đôi môi / Khăn san bay lá lời trên đôi vai...(Nhạc Đoàn Chuẩn & Từ Linh).



“Em tôi”, giờ vẫn... phây phây.....phơi phới - Đôi mắt em vẫn.... nói nhiều, mắt nông.... vẫn...rộn ý yêu thương,...- vẫn.... tha thướt như Giáng Kiều (*sự tích Bích Câu Kỳ Ngộ*), vẫn...màu son dăng đôi môi và vẫn khăn san bay....lả lơi trên đôi vai, dù.... bao nhiêu năm đã trôi qua... “Em tôi”.... có sao đâu !!! Và nếu ai có hỏi tôi: “Người em gái” ấy, bây giờ em ở đâu?? – Câu trả lời: - Tôi....chịu thôi !!!!

“T.Hg ”
Mùa Xuân 2017



Life is beautiful